

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2021

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Quân; Bà Phan Thị Mai Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần V Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2021/TLST - HNGĐ, ngày 26/3/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/4/2021 và quyết định hoãn phiên tòa ấn định thời gian mở lại phiên tòa số 11/2021/QĐST – HNGĐ ngày 13/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Doãn Thị Thu T, sinh năm 1993. Nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh, Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã Kỳ Hoa, Thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng V; sinh năm 1989; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Angola. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Doãn Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Doãn Thị Thu T và anh Nguyễn Trọng V kết hôn với nhau vào ngày 18/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn chị T và anh V được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 02 năm thì đến tháng 7/2016 anh Nguyễn Trọng V đi xuất khẩu lao động tại Angola. Năm 2017 chị T sang Angola cùng chồng và sinh thêm một người con, vì cuộc sống xa quê gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không

thể hòa hợp. Đến tháng 01/2020 nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, nên đã sống ly thân, chị T cùng con trở về Việt Nam, anh V tiếp tục sống tại Angola. Hiện tại, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục hàn gắn, hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Quá trình hôn nhân chị T và anh V có 02 con chung cháu Nguyễn Việt T, sinh ngày 31/7/2015; cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 04/9/2018. Tại nội dung đơn khởi kiện chị T có nguyện vọng được nhận nuôi hai con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh V đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình Tòa giải quyết vụ án chị T đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của vợ chồng chị về việc nuôi dưỡng các con như sau: Chị Doãn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 04/9/2018 đến tuổi trưởng thành; Anh Nguyễn Trọng V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Việt T, sinh ngày 31/7/2015 đến tuổi trưởng thành, trong thời gian anh V đang lao động tại Angola tạm thời giao cháu Việt T cho ông bà nội là bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Trọng T chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh bị đơn anh Nguyễn Trọng V trình bày: Về thời gian, địa điểm kết hôn, cuộc sống vợ chồng, quan hệ con chung đúng như chị T đã trình bày. Anh kết hôn với chị T vào ngày 18/7/2014 tại UBND xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2019 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thiếu sự quan tâm, Ca sẽ nên tình cảm không còn nay chị T làm đơn ly hôn anh cũng đồng ý. Về con chung giữa anh và chị T có 02 con chung Nguyễn Việt T, sinh ngày 31/7/2015; cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 04/9/2018, vợ chồng đã bàn bạc và thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của vợ chồng về việc nuôi dưỡng các con chung như sau: Chị Doãn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 04/9/2018 đến tuổi trưởng thành; Anh Nguyễn Trọng V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Việt T, sinh ngày 31/7/2015 đến tuổi trưởng thành, trong thời gian anh V đang lao động tại Angola tạm thời giao cháu Việt T cho ông bà nội là bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Trọng T chăm sóc, nuôi dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét. Hiện tại, anh đang lao động tự do tại Angola không thể về trực tiếp giải quyết vụ án nên

đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh; Anh cũng đồng ý việc Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Doãn Thị Thu T. Xử cho chị Doãn Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Trọng V; Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của vợ chồng về việc nuôi dưỡng các con chung như sau: Chị Doãn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 04/9/2018 đến tuổi trưởng thành; Anh Nguyễn Trọng V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Việt T, sinh ngày 31/7/2015 đến tuổi trưởng thành, trong thời gian anh V đang lao động tại Ănggola tạm thời giao cháu Việt T cho ông bà nội là bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Trọng T chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Trọng V hiện đang lao động tự do tại Angola không có địa chỉ cụ thể. Tại công văn số 8386/QLXNC-P5, ngày 08/4/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Anh Nguyễn Trọng V, sinh ngày 06/12/1989 đã xuất nhập cảnh 5 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 13/10/2016, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án đã tiến hành xác minh qua người thân của anh Nguyễn Trọng V là ông Nguyễn Trọng T (bố đẻ của anh V). Tại Biên bản xác minh ông Nguyễn Trọng T cho biết: Anh V hiện lao động tại Angola nhưng địa chỉ cụ thể ông không rõ. Anh V thường xuyên liên lạc về với gia đình qua điện thoại, biết việc chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; về con chung, vợ chồng đã bàn bạc và thống nhất thỏa thuận về việc nuôi dưỡng các con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Ông Nguyễn Trọng T đồng ý việc Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua ông, ông sẽ thông tin đầy đủ cho V, nếu V gửi tài liệu về thì ông sẽ giao nộp cho Tòa án. Theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trọng V theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Doãn Thị Thu T và anh Nguyễn Trọng V đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 18/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không còn quan tâm nhau, dẫn đến tình cảm không còn, không thể tiếp tục, duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa.

Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân của chị T và anh V không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*”. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Doãn Thị Thu T xử cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trọng V để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Doãn Thị Thu T và anh Nguyễn Trọng V có 02 con chung là Nguyễn Việt T, sinh ngày 31/7/2015; Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 04/9/2018. Tại nội dung đơn khởi kiện chị T có nguyện vọng được nhận nuôi dưỡng hai con đến tuổi trưởng thành không yêu cầu anh V đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng quá trình Tòa án giải quyết tại biên bản lấy lời khai (bl 42) chị trình bày: bản thân chị là phụ nữ, cuộc sống còn nhiều khó khăn, công việc chưa ổn định; phía gia đình anh V mặc dù anh V đang lao động tại Angola nhưng có bố mẹ là ông Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Thị L cũng rất thương yêu các cháu, ông bà nội cũng là người có sức khỏe tốt, nên chị và anh V đã bàn bạc thống nhất thỏa thuận về việc nuôi dưỡng các con chung như sau: Chị Doãn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 04/9/2018 đến tuổi trưởng thành; Anh Nguyễn Trọng V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Việt T, sinh ngày 31/7/2015 đến tuổi trưởng thành, trong thời gian anh V đang lao động tại Angola tạm thời giao cháu Việt T cho ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Thỏa thuận này của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện và chị đề nghị Tòa án ghi nhận. Tại biên bản xác minh ngày 13/4/2021, đơn trình bày bà Nguyễn Thị L (bl 34) ông Thi, bà Liên đều trình bày đủ điều kiện về thời gian, sức khỏe, tiền bạc để chăm sóc nuôi dưỡng các cháu; anh V mặc dù lao động tại Angola nhưng cũng thường xuyên liên lạc nói chuyện với các con

và gửi C phí về để ông bà trang trải cuộc sống cho các cháu. Anh Nguyễn Trọng V qua cuộc gọi bằng hình ảnh thông qua ứng dụng Messenger trên điện thoại có sự chứng kiến của chính quyền địa phương cũng đã trình bày vợ chồng anh đã có sự bàn bạc, thống nhất về việc chăm sóc nuôi dưỡng các con chung như chị T đã trình bày. Xét thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế. Do đó, cần căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của vợ chồng về việc chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng các con chung như các đương sự đã trình bày.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Doãn Thị Thu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Doãn Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Trọng V.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của vợ chồng về việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung như sau: Chị Doãn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 04/9/2018 đến tuổi trưởng thành; Anh Nguyễn Trọng V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Việt T, sinh ngày 31/7/2015 đến tuổi trưởng thành, trong thời gian anh V đang lao động tại Ănggola tạm thời giao cháu Việt T cho ông bà nội là bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Trọng T chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Doãn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000151 ngày 25/3/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã K;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Đào

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Quân Phan Thị Mai Hoa

Nguyễn Thị Bích Đào